TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2025/HS-ST
Ngày 11 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà*;*

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Minh Ngọc và ông Nguyễn Văn Tuấn;

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Trà My, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Vì Văn N, sinh 01/01/1995; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản Pi, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Đảng phái: không; con ông Vì Văn P, sinh 1964 và bà Tòng Thị D (đã chết); vợ Vì Thị M, sinh 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh 2023; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2025 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo N*: Ông Cầm Văn Thanh, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Quàng Văn K, sinh 1991, nơi cư trú: bản Pi, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 03/02/2025, tại bản Pi, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La, Tổ công tác Công an xã P làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra đối với Vì Văn N, khi bị kiểm tra Vì Văn N đã lấy ra giao nộp 01 túi nilon màu trắng, trên một mặt túi có ký hiệu màu xanh, bên trong là túi nilon màu trắng chứa đựng: 05 viên

nén màu hồng, 02 gói nilon màu vàng chứa cục bột màu trắng, 04 gói nilon màu trắng đều chứa cục bột màu trắng, 06 gói nilon màu xanh đều chứa cục bột màu trắng, N khai nhận đó là ma tuý. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 14 giờ 00 phút, thu giữ, niêm phong vật chứng trên và thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của N nhưng không thu giữ gì thêm.

Vì Văn N khai nhận về nguồn gốc ma tuý có được từ khoảng 09 giờ ngày 02/02/2025, Ngắm mượn xe mô tô của anh Quàng Văn K, điều khiển đến bản Nậm Khít, xã Chế Tạo, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái gặp và mua ma tuý của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với số tiền 600.000VNĐ về cất giữ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; chiếc điện thoại là của N, không sử dụng vào việc vi phạm pháp luật.

Ngày 03/02/2025 Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Vì Văn N, như sau:

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu vàng thứ nhất có khối lượng là 0,10 gam, lấy 0,10 gam làm mẫu giám định ký hiệu N1;

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu vàng thứ hai có khối lượng là 0,15 gam, lấy 0,04 gam làm mẫu giám định ký hiệu N2; còn lại 0,11 gam ký hiệu N2A;

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ nhất có khối lượng là 0,05 gam, lấy 0,05 gam làm mẫu giám định ký hiệu N3;

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ hai có khối lượng là 0,05 gam, lấy 0,05 gam làm mẫu giám định ký hiệu N4;

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ ba có khối lượng là 0,05 gam, lấy 0,05 gam làm mẫu giám định ký hiệu N5;

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ tư có khối lượng là 0,06 gam, lấy 0,06 gam làm mẫu giám định ký hiệu N6;

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ nhất có khối lượng là 0,09 gam, lấy 0,09 gam làm mẫu giám định ký hiệu N7;

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ hai có khối lượng là 0,07 gam, lấy 0,07 gam làm mẫu giám định ký hiệu N8;

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ ba có khối lượng là 0,11 gam, lấy 0,04 gam làm mẫu giám định ký hiệu N9; còn lại 0,07 gam ký hiệu N9A;

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ tư có khối lượng là 0,11 gam, lấy 0,05 gam làm mẫu giám định ký hiệu N10; còn lại 0,06 gam ký hiệu N10A;

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ năm có khối lượng là 0,08 gam, lấy 0,08 gam làm mẫu giám định ký hiệu N11;

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ sáu có khối lượng là 0,08 gam, lấy 0,08 gam làm mẫu giám định ký hiệu N12;

05 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,50 gam, lấy 02 viên có khối lượng 0,20 gam làm mẫu giám định ký hiệu N13; còn lại 03 viên có khối lượng 0,30 gam ký hiệu N13A. Khối lượng còn lại sau khi lấy mẫu và 02 túi ni lon, 02 mảnh nilon màu vàng, 04 mảnh nilon màu trắng, 06 mảnh nilon màu xanh niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Thực hiện mở kiểm tra nội dung thông tin lưu trữ trong điện thoại của Ngắm, kết quả có cuộc gọi đi đến giữa các thuê bao nhưng không xác định được nội dung, không có tin nhắn liên quan đến ma tuý.

Ngày 06/02/2025 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 317/KL-KTHS, kết luận: "Mẫu ký hiệu từ N1 đến N12 gửi giám định là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,76 gam. Mẫu ký hiệu N13 gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam. Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 1,00 gam; loại Heroine và 0,50 gam; loại Methamphetamine".

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì hai chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Vì Văn N được quy định trong cùng một điểm nên khối lượng chất ma túy cộng lại là 1,50 gam.

Thực hiện điều tra xác minh đối với người bán trái phép chất ma túy cho Vì Văn N nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của bị cáo; xác minh phương tiện xe mô tô BKS 26B1-121.72 không là vật chứng trong vụ án khác; anh Quàng Văn K xác định ngày 02/02/2025 có được cho Ngắm mượn xe mô tô, việc Ngắm sử dụng khi phạm tội anh Khương không biết, do không có xe sử dụng cho cả gia đình và có đơn xin được quản lý trong thời gian giải quyết nên Cơ quan điều tra đã không thu giữ nhập kho quản lý nhưng lập biên bản giao cho anh Khương quản lý chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS-ML ngày 09/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Vì Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Vì Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vì Văn N từ 30 đến 36 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 0,11 gam Heroine ký hiệu N2A; 0,07 gam Heroine ký hiệu N9A; 0,06 gam Heroine ký hiệu N10A và 0,30 gam Methamphetamine ký hiệu N13A; 02 túi ni lon; 02 mảnh nilon màu vàng; 04 mảnh nilon màu trắng, 06 mảnh nilon màu xanh; trả lại Ngắm 01 điện thoại di động; giao cho anh Khương sở hữu 01 xe mô tô BKS 26B1-121.72; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo N tranh luận: đồng ý với nội dung cáo trạng; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật hạn chế, phạm tội lần đầu; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị, không phạt bổ sung với bị cáo; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo; nội dung khác nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh K tranh luận: đề nghị được giao sở hữu chiếc xe và không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đối đáp tranh luận đều giữ nguyên ý kiến tranh luận; Bị cáo không bổ sung bào chữa, tranh luận; bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác đinh hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên toà, xác định: Hồi 13 giờ 45 phút, ngày 03/02/2025, tại bản Pi, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; Tổ công tác Công an xã P làm nhiệm vụ phát hiện, Vì Văn N cất giữ 01 túi nilon màu trắng, trên một mặt túi có ký hiệu màu xanh, bên trong là túi nilon màu trắng chứa đựng: 05 viên nén màu hồng, 02 gói nilon màu vàng chứa cục bột màu trắng, 04 gói nilon màu trắng đều chứa cục bột màu trắng, 06 gói nilon màu xanh đều chứa cục bột màu trắng, N khai nhận đó là ma tuý cất giữ để sử dụng và bán kiếm lời thì bị lập biên bản bắt người phạm tội qủa tang. Tại kết luận giám định số 317/KL-KTHS, ngày 06/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "Mẫu ký hiệu từ N1 đến N12 gửi giám định là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,76 gam. Mẫu ký hiệu N13 gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam. Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 1,00 gam; loại Heroine và 0,50 gam; loại Methamphetamine"; tổng cộng khối lượng chất ma túy là 1,50 gam. Như vậy, Vì Văn N là người có đầy đủ năng lực

trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giữ trái phép 02 chất ma tuý để sử dụng và bán kiếm lời là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vì Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: "1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: bị cáo đã được tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, nhằm mục đích tư lợi cá nhân, kiếm lời dễ dàng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo không chỉ cất giấu, cất giữ trái phép 02 chất ma túy để sử dụng mà còn nhằm mục đích đề bán cho người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động mà còn ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sư: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sư, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, nhận thức pháp luật hạn chế, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), chính quyền địa phương xác định bị cáo chưa chấp hành tốt quy định của địa phương.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích và nhận định trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời

khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 03/02/2025 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan CSĐT đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác nên không có căn cứ xử lý.

[9] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,76 gam; loại Heroine và 0,20 gam; loại Methamphetamine không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 0,11 gam Heroine ký hiệu N2A; 0,07 gam Heroine ký hiệu N9A; 0,06 gam Heroine ký hiệu N10A và 0,30 gam Methamphetamine ký hiệu N13A là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

02 túi ni lon, 02 mảnh nilon màu vàng, 04 mảnh nilon màu trắng, 06 mảnh nilon màu xanh là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động hiệu Samsung là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

01 xe mô tô BKS 26B1-121.72 không là vật chứng trong vụ án khác, anh Quàng Văn K có đủ giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, việc bị cáo mượn sử dụng đi phạm tội anh K không biết nên giao anh Quàng Văn K được sở hữu .

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vì Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Vì Văn N 32 (Ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (03/02/2025); không phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 0,11 gam Heroine ký hiệu N2A; 0,07 gam Heroine ký hiệu N9A; 0,06 gam Heroine ký hiệu N10A và 0,30 gam Methamphetamine ký

hiệu N13A; 02 túi ni lon; 02 mảnh nilon màu vàng; 04 mảnh nilon màu trắng, 06 mảnh nilon màu xanh của Vì Văn N

Trả lại Vì Văn N 01 điện thoại di động hiệu Samsung (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

Giao anh Quàng Văn K được quyền sở hữu 01 xe mô tô BKS 26B1-121.72 (biên bản giao nhận đồ vật, vật chứng ngày 09/02/2025).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/6/2025).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA Tỉnh La (Phòng Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoà